

Số: 79 /KH-BVĐK

Tân Uyên, ngày 19 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Tân Uyên năm 2026

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về việc phân công các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận và hướng dẫn thực hành đối với các đối tượng có nhu cầu xác nhận quá trình thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định 57/QĐ-SYT ngày 02/2/2021 của Sở Y tế Lai Châu về việc phê duyệt danh sách các cơ sở thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ y khoa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Bệnh viện Đa khoa Tân Uyên xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2026 với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích

- Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật về chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo các hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành tại Bệnh viện đối với chức danh Bác sĩ là 12 tháng; đối với chức danh y sĩ là 09 tháng; đối với chức danh điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh là 06 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc

vì bất cứ lý do nào khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 12 tháng.

- Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. Nội dung

1. Đối tượng áp dụng

- Bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y (Hình ảnh Y học, Xét nghiệm Y học).

2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh như sau:

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I	Đối tượng là Bác sỹ y khoa		12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê - Phẫu thuật	3 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Khám bệnh	2 tháng	
		Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Phụ sản	1 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	1 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	1 tháng	
	Khoa YHCT và PHCN	1 tháng		
II	Đối tượng Bác sỹ Y học cổ truyền		12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê - Phẫu thuật	3 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	1 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	1 tháng	
		Khoa YHCT và PHCN	3 tháng	
	Khoa Khám bệnh	1 tháng		

III	Đối tượng Y sỹ Y học cổ truyền		9 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê - Phẫu thuật	3 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	1 tháng	
		Khoa YHCT và PHCN	2 tháng	
IV	Đối tượng Y sỹ đa khoa		9 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê - Phẫu thuật	3 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	1 tháng	
		Khoa Phụ sản	1 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	0,5 tháng	
		Khoa YHCT và PHCN	0,5 tháng	
V	Đối tượng Điều dưỡng		6 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê - Phẫu thuật	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	1 tháng	
		Khoa YHCT và PHCN	1 tháng	
VI	Đối tượng hộ sinh		6 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê - Phẫu thuật	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Phụ sản	2 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Khám bệnh	1 tháng	
VII	Đối tượng Kỹ thuật (Hình ảnh Y học, Xét nghiệm y học)		6 tháng	

1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê - Phẫu thuật	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	4 tháng	
		Khoa khám bệnh	1 tháng	

3. Nội dung thực hành

- Nội dung hướng dẫn đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn; đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

4. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận.

Năm 2026, Bệnh viện Đa khoa Tân Uyên dự kiến tiếp nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện cụ thể như sau:

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 70 người
- Số lượng người hướng dẫn: 57 người
- Danh sách người hướng dẫn như sau:

TT	Họ và tên	Trình độ CM	Số GPHN	Nội dung hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	Trịnh Đình Hòa	BSCKI Ngoại	000942/LC H-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ y tế hoặc Giám đốc Sở y tế tỉnh phê duyệt	
2	Lê Vũ Cương	BSCKII YTCC	0001366/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
3	Đoàn Văn Dũng	BSCKI Ngoại	000698/LC H-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của bác sĩ Đa khoa và Ngoại khoa quy định tại Khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	

4	Đặng Văn Tú	BSCKI HSCC	000940/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê- Hồi sức, siêu âm tổng quát	
5	Trần Đức Hiếu	BSCKI HSCC	0001677/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.	
6	Trần Trọng Sáu	BSDK	001631/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
7	Nguyễn Thị Mơ	BSCKI GMHS	0001841/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê- Hồi sức.	
8	Vàng Văn Dấu	BSCKI Nội	002188/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Nội khoa, nội soi tiêu hóa	
9	Vàng Thị Hiệp	BSCKI Da liều	001664/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa D liều, Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ.	
10	Bùi Văn Khánh	BSDK	000130/LC H-GPHN	Y khoa, nội soi tiêu hóa. Thực hiện KCB trong phạm vi hành nghề	
11	Trần Thanh Lâm	BSCKI Nhi	001784/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và Chuyên khoa Nhi	
12	Nguyễn Thị Huệ	BSDK	0001740/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
13	Hoàng Văn Hùng	BSCKI Ngoại	0002136/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại Khoa; thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại Khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	
14	Nguyễn Thị Hà	BSDK	0001869/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	

15	Phạm Ngọc Hoàng	BSYK	000131/LC H-GPHN	Y khoa. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề	
16	Hoàng Mạnh Cường	BSCKI TMH	0002159/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Tai Mũi Họng. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại Khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	
17	Nguyễn Thị Lý	BSCKI Mắt	001616/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ ngoại, chuyên khoa Mắt	
18	Lò Thị Ngọc Hà	BSDK	0002241/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
19	Lò Thị Ngọc	BSDK	002773/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
20	Lò Văn Chài	BSDK	002708/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
21	Nguyễn Thị Minh Thủy	BSCKI Sân	000941/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa. Thực hiện KCB trong phạm vi hành nghề	
22	Nguyễn Hoàng Trung	BSDK	0002130/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
23	Nguyễn Văn Tùng	BSDK	000040/LC H-GPHN	Y khoa. Thực hiện KCB trong phạm vi hành nghề	
24	Nguyễn Thị Thùy Dung	BSDK	0001870/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
25	Trần Anh Đức	BSDK	0001364/L CH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
26	Kim Anh Tuấn	BSYHDP	001696/LC H-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn chức danh	

				nghề nghiệp của bác sỹ, chẩn đoán hình ảnh	
27	Nguyễn Thị Diệp	BSDK	000936/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
28	Nguyễn Thị Huyền	Điều dưỡng ĐH	000839/LC H-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
29	Đỗ Thị Hoan	Điều dưỡng ĐH	0000957/L CH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
30	Nguyễn Thị Mão	Điều dưỡng ĐH	000965/LC H-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	
31	Trần Văn Cường	Điều dưỡng ĐH	000908/LC H-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	
32	Trần Thị Uyên	Điều dưỡng ĐH	000900/LC H-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ	

				các ngạch viên chức điều dưỡng	
33	Nguyễn Thị Hồng	Điều dưỡng ĐH	0001858/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
34	Phạm Thị Giang	Điều dưỡng ĐH	000966/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
35	Nguyễn Thị Hằng	Điều dưỡng ĐH	000956/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	
36	Nguyễn Thu Hồng	Điều dưỡng ĐH	0001814/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
37	Vì Thị Thiết	Cử nhân NHS	0001892/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	
				Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương	

38	Phạm Thị Lan	Cử nhân NHS	00952/LC H-CCHN	ứng quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
39	Bùi Thị Hiền	Cử nhân NHS	000948/LC H-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	
40	Nguyễn Văn Trục	Điều dưỡng ĐH	0001794/L CH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
41	Nguyễn Thị Luyến	Điều dưỡng ĐH	0001879/L CH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
42	Trần Thị Hoài	Điều dưỡng ĐH	0001878/L CH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
43	Quách Văn Quyền	Điều dưỡng ĐH	0001874/L CH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	

44	Lại Thị Thanh Thúy	Điều dưỡng ĐH	000958/LC H-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
45	Nguyễn Thị Hậu	Điều dưỡng ĐH	000909/LC H-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
46	Nguyễn Thị Tươi	Điều dưỡng ĐH	0001801/L CH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
47	Nguyễn Thị Mến	Điều dưỡng ĐH	000967/LC H-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
48	Ngô Thu Hà	Điều dưỡng ĐH	0001809/L CH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
49	Nguyễn Công Quyền	Điều dưỡng ĐH	0001821/L CH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và

				Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
50	Hà Văn Hưng	Điều dưỡng ĐH	0001889/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
51	Phùng Thị Hiến	Điều dưỡng ĐH	000898/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	
52	Trương Thị Thanh Hòa	Cử nhân xét nghiệm	000954/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	
53	Lê Tiến Dũng	Cử nhân xét nghiệm	000955/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	
54	Trần Công Thìn	Cử nhân xét nghiệm	001862/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	
55	Nguyễn Việt Bắc	BSYHCT	0001968/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT. Siêu âm chẩn đoán cơ bản	

56	Đồng Thị Thu	Điều dưỡng ĐH	0001360/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
57	Hoàng Đình Thương	BSĐK	001471/LCA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, siêu âm

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Đồng thời đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành.

- Tiếp nhận và ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định theo Mẫu 04 Phụ lục 01 tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Căn cứ Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành trình Ban Giám đốc cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo mẫu tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành đề cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng thực hành thuộc đơn vị quản lý.

- Thực hiện hạch toán, thu chi, thanh quyết toán các chế độ quy định (nếu có).

*** Thành phần Hồ sơ đăng ký thực hành tại Bệnh viện ĐK Tân Uyên gồm những giấy tờ sau:**

- Đơn đề nghị thực hành tại Bệnh viện theo mẫu 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Bản sao hợp lệ các văn bằng chuyên môn.

- Bản sao Căn cước công dân.

- Giấy khám sức khỏe.

2. Các khoa, phòng thuộc Bệnh viện

- Trực tiếp tham gia, hướng dẫn, giám sát người thực hành theo đúng quy định.

- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia các buổi thực hành.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở thực hành.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định. Đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.

4. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật chuyên môn khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Tân Uyên năm 2026. Đề nghị các khoa, phòng và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng BV;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Đình Hòa